

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 21/1998/TT-BTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Quy chế về cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế

Căn cứ Điều 2, Quyết định số 205/1998/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế; Bộ Thương mại hướng dẫn việc đăng ký kinh doanh hàng miễn thuế và một số vấn đề có liên quan đến hàng hoá bán tại cửa hàng miễn thuế như sau:

I. ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KINH DOANH HÀNG MIỄN THUẾ:

1. Doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật Việt nam, nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây sẽ được Bộ Thương mại xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế:

1.1. Có trụ sở chính và hoạt động kinh doanh chủ yếu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có cửa khẩu quốc tế.

1.2. Đã đăng ký mã số doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Cục Hải quan địa phương

1.3. Có vốn lưu động tính bằng tiền Việt nam ít nhất bằng 20% doanh số hàng miễn thuế dự kiến sẽ bán hàng năm.

1.4. Có ít nhất 01 cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp và 01 cán bộ phụ trách cửa hàng miễn thuế có trình độ quản lý hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

1.5. Có cửa hàng, kho hàng thuận tiện cho việc bán hàng và việc kiểm tra, giám sát của Hải quan.

2. Hồ sơ gửi Bộ Thương mại để xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế bao gồm:

2.1. Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế (theo mẫu đính kèm Thông tư này) có xác nhận và ý kiến đề nghị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Bộ, ngành chủ quản.

2.2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

2.3. Văn bản của Tổng cục Hải quan xác nhận vị trí đặt cửa hàng, kho hàng miễn thuế đáp ứng được các yêu cầu về kiểm tra và giám sát của hải quan.

3. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Bộ Thương mại sẽ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế cho doanh nghiệp hoặc có văn bản thông báo rõ lý do không cấp.

4. Việc xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế cho các cửa hàng có vốn đầu tư nước ngoài được thực hiện theo Luật Đầu tư Nước ngoài tại Việt nam và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Việc mở các cửa hàng miễn thuế phục vụ khách nhập cảnh, cửa hàng miễn thuế trong nội thành phục vụ đối tượng chờ xuất cảnh và cửa hàng miễn thuế phục vụ các đối tượng ngoại giao do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Bộ, ngành hữu quan.

II. HÀNG HOÁ BÁN TẠI CỬA HÀNG MIỄN THUẾ:

1. Không được phép kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế các mặt hàng Nhà nước cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (trừ xì gà và thuốc lá điếu).

2. Các mặt hàng sau đây chỉ được phép đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế khi có giấy phép của Bộ Thương mại:

2.1. Xì gà và thuốc lá điếu.

2.2. Hàng hoá thuộc diện xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện.

3. Các mặt hàng không thuộc diện điều chỉnh của mục 2.1 và 2.2 trên đây, nếu phù hợp với Danh mục hàng hoá đăng ký kinh doanh bán miễn thuế quy định trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, được đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.